

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐÀNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN

.....



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

NĂM 2014

Hưng Yên, tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
Năm 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 01/04/2014.*
- Vốn điều lệ: 99.046.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 99.046.400.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng yên
- Số điện thoại: 0221 862314- Website: hugaco.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty may Hưng Yên là một đơn vị kinh tế hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn Dệt - May Việt Nam, khi mới thành lập ngày 19/5/1966 Công ty có tên gọi “ Xí nghiệp may xuất khẩu Hưng Yên” trực thuộc Bộ Ngoại thương và là một bộ phận của Công ty May 1.

Xí nghiệp May Hưng Yên ra đời trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nền kinh tế nước ta đang phải đương đầu với chiến tranh, cơ sở vật chất còn nghèo nàn lạc hậu, trình độ trang thiết bị còn hạn chế... Nhưng vượt lên trên khó khăn ấy (giai đoạn từ 1966 – 1987) Xí nghiệp May Hưng Yên vẫn vững vàng hoàn thành nhiệm vụ được Nhà nước giao phó. Nhiệm vụ chủ yếu lúc bấy giờ của xí nghiệp là sản xuất trang phục để phục vụ cho quân đội và gia công quần áo bảo hộ lao động xuất khẩu cho các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Trong giai đoạn từ năm 1988 – 1990, đây là thời kỳ mở đầu cho quá trình tự chủ về sản xuất kinh doanh, Xí nghiệp sản xuất hàng cho Liên Xô theo Hiệp định 19/5 với mặt hàng chủ yếu là váy áo nữ xuất khẩu. Đến cuối giai đoạn này, các nước thuộc Liên Xô và Đông Âu tan rã làm cho xuất khẩu của xí nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, đồng thời nền kinh tế trong nước vẫn trong thời kỳ bao cấp nên khó khăn lại càng khó khăn hơn. Do vậy mà xí nghiệp đang có nguy cơ giải thể. Trước tình hình đó, bên cạnh những cố gắng không ngừng của bản thân, Xí nghiệp còn được sự giúp đỡ nhiệt tình

của các công ty như: Công ty May Hữu Nghị, Công ty May Việt Tiến... và một số đơn vị khác trong ngành đã nhanh chóng giúp xí nghiệp đi lên và dần chiếm được khách hàng trong và ngoài nước.

Cùng với sự thay đổi đi lên của cơ chế thị trường, Xí nghiệp May xuất khẩu Hưng Yên cũng vận mình chuyển đổi từ cơ chế tập chung quan liêu bao cấp lên cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Trải qua hơn 10 năm từ năm 1991 – 2000 xí nghiệp liên tục đổi mới bản thân mình và không ngừng vươn lên. Trong những bước đầu chuyển đổi xí nghiệp đã cải tổ lại bộ máy để đáp ứng sự đòi hỏi của công cuộc đổi mới Đất nước.

Khi đã có vị trí tương đối ổn định, Xí nghiệp May xuất khẩu Hưng Yên nhận thấy cần phải mở rộng quy mô sản xuất và chiếm lĩnh thị trường không chỉ ở trong nước mà cả thị trường nước ngoài. Chính vì vậy để tự chủ trong giao dịch, xí nghiệp May xuất khẩu Hưng Yên đã chính thức đổi tên thành “ Công ty May Hưng Yên” theo Quyết định số 224/CNN TCLĐ ngày 24/03/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ. Tháng 12/2004 Công ty may Hưng Yên được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần may Hưng Yên theo quyết định số 94/204/QĐ- BCN của Bộ công nghiệp. Tháng 7/2011 để mở rộng sản xuất Công ty cổ phần may Hưng Yên được đổi tên thành Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP. Đây là sự kiện không chỉ thay đổi về mặt hình thức mà nó thực sự phản ánh những cố gắng, những thành tựu đã đạt được và đánh dấu sự trưởng thành sau gần 50 năm thành lập.

Với sự cố gắng hết mình, Công ty luôn phải cố gắng nắm bắt thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước để có những sự thay đổi phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Hiện nay sản phẩm của công ty đã chiếm được lòng tin của khách hàng trong nước và làm hài lòng được cả thị trường khó tính nhất như: Mỹ, Nhật. Bên cạnh đó Công ty còn đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm tốt, giá phải chăng và đồng thời cũng đáp ứng đầy đủ nhanh chóng kịp thời cho mọi đối tượng khách hàng về mặt chủng loại, màu sắc, kích thước sản phẩm. Hiện nay công ty có các sản phẩm chủ yếu là các loại quần áo như: áo Jacket hai lớp, ba lớp, năm lớp; áo sơ mi nam, nữ; quần thể thao; quần âu; áo T- Shirt, váy ...

Đến nay, Công ty trở thành một Tổng công ty may mặc lớn nhất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với 6 phòng ban nghiệp vụ và 2 xí nghiệp thành viên. Công ty đã góp vốn đầu tư và xây dựng thêm nhiều doanh nghiệp mới : Công ty CP may và dịch vụ Hưng Long (1995-1996), Công ty may Phố Hiến (1997), Công ty CP may Hưng Việt (1999), Công ty CP may Tiên Hưng (2002), Công ty CP Bảo Hưng (2007-2008), Công ty CP Phú Hưng (2009) và công ty Cổ phần may Sơn Động (2009 -2010), Công ty cổ phần Châu Giang (2011), Công ty cổ phần may Ninh Bình, Công ty cổ phần may

Ninh Phong với tổng vốn đầu tư là 282 tỷ đồng; tạo việc làm ổn định hơn 10.000 lao động.

Năng lực sản xuất trên 6 triệu sản phẩm/ năm. Ngoài đầu tư mở rộng, hàng năm Công ty còn đầu tư hàng chục tỷ đồng để nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến trong các dây chuyền sản xuất hiện có. Đây cũng là sự lớn mạnh của Công ty cả về chất lượng cũng như số lượng. Điều này được minh chứng qua một số chỉ tiêu sau:

Do kịp thời ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng nên sản phẩm ngày càng phù hợp thị hiếu với người tiêu dùng trong và ngoài nước. Đến nay, sau gần 50 năm phấn đấu và trưởng thành công ty đã đạt được kết quả đáng tự hào:

+ Về lao động: Công ty có trên 2.000 cán bộ quản lý và công nhân viên trực tiếp sản xuất. Trong đó công nhân lành nghề (bậc 4/6) trở lên chiếm khoảng 46 %, cán bộ quản lý có trình độ Đại học chiếm 80% với năng lực tổ chức quản lý sản xuất cao.

+ Về trang thiết bị: Có khoảng 2800 máy móc thiết bị hiện đại chủ yếu nhập ngoại từ Nhật bản được lắp ráp đồng bộ trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại. Trong đó có khoảng 30% thiết bị tự động và bán tự động. Đồng thời Công ty đã trang bị máy vi tính cho hầu hết các phòng ban và sử dụng phần mềm kế toán cho Phòng tài chính - kế toán.

+ Về sản lượng: Mỗi năm Công ty sản xuất ra hơn 6 triệu sản phẩm các loại.

Bên cạnh đó Công ty cũng đạt được các danh hiệu do nhà nước và tỉnh Hưng Yên trao tặng nhiều huân huy chương, Cờ luân lưu, bằng khen các loại như :

+Huân chương Độc lập hạng nhì : Năm 2011

+ Cờ thi đua của Chính phủ : Năm 2008, 2009, 2010, 2011

+ Cờ thi đua của các Bộ: Bộ Công thương, UBND tỉnh: 02 cờ

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 bằng khen.

+ Bằng khen, giấy khen của các Bộ, của tỉnh: 24 bằng khen, 16 giấy khen.

+ Các danh hiệu: 5 năm liên tục được công nhận Cơ quan văn hoá (2008-2012).

+ Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt may và Da giày Việt Nam: 2008, 2009, 2010, 2011.

Theo đà phát triển đi lên của Công ty, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày càng được nâng cao và cải thiện rõ rệt, tiền lương bình quân của công nhân viên từ 6.500.000 đến 7.000.000 đồng/ tháng. Công ty đã có nhà trẻ cho các cháu, có nhà ăn cho cán bộ công nhân viên phục vụ mỗi lượt hơn 800 người. Từ đó mà công nhân viên yên tâm công tác. Đồng thời công ty cũng có những chế độ khen thưởng kịp thời cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc, khuyến khích đưa ra ý tưởng sáng tạo trong sản xuất kinh doanh...

Song song với việc đổi mới trang thiết bị hiện đại, công ty chú trọng đến trình độ của nhân viên. Hàng năm, Công ty mở lớp bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của nhân viên, đưa công nhân viên đi thăm quan thực tế các đơn vị có uy tín và trình độ trong ngành. Liên kết cùng các trường đại học mở các lớp nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên của công ty cụ thể năm 2009 liên kết với trường Đại học bách khoa mở lớp công nghệ may cho 22 cán bộ của công ty tham gia khóa học. Năm 2011 liên kết với trường đại học Bách khoa mở lớp về quản trị doanh nghiệp cử 29 cán bộ tham gia đào tạo.

Theo sự phát triển của nền kinh tế, quy mô của doanh nghiệp phụ thuộc vào thị trường. Nếu thị trường càng phát triển thì quy mô của doanh nghiệp có xu hướng được mở rộng ra và khi mối quan hệ pháp lý mở rộng, tính chất hoạt động trở lên khó khăn, phức tạp hơn. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, việc áp dụng phần mềm là nhu cầu tất yếu giúp cho việc quản lý, kiểm soát trong doanh nghiệp được nhanh chóng và dễ dàng hơn, tạo cho doanh nghiệp có tính hiệu lực và hiệu quả trong công việc.

Trước xu thế toàn cầu hoá và khi đã là thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO đã và đang đặt ra cho ngành may mặc nói chung và Tổng công ty may Hưng Yên những thách thức mới. Nhưng phương châm và chiến lược phù hợp, tin tưởng rằng Tổng công ty may Hưng Yên sẽ còn thành công hơn nữa trong tương lai.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu: USA 65%, EU 25%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông

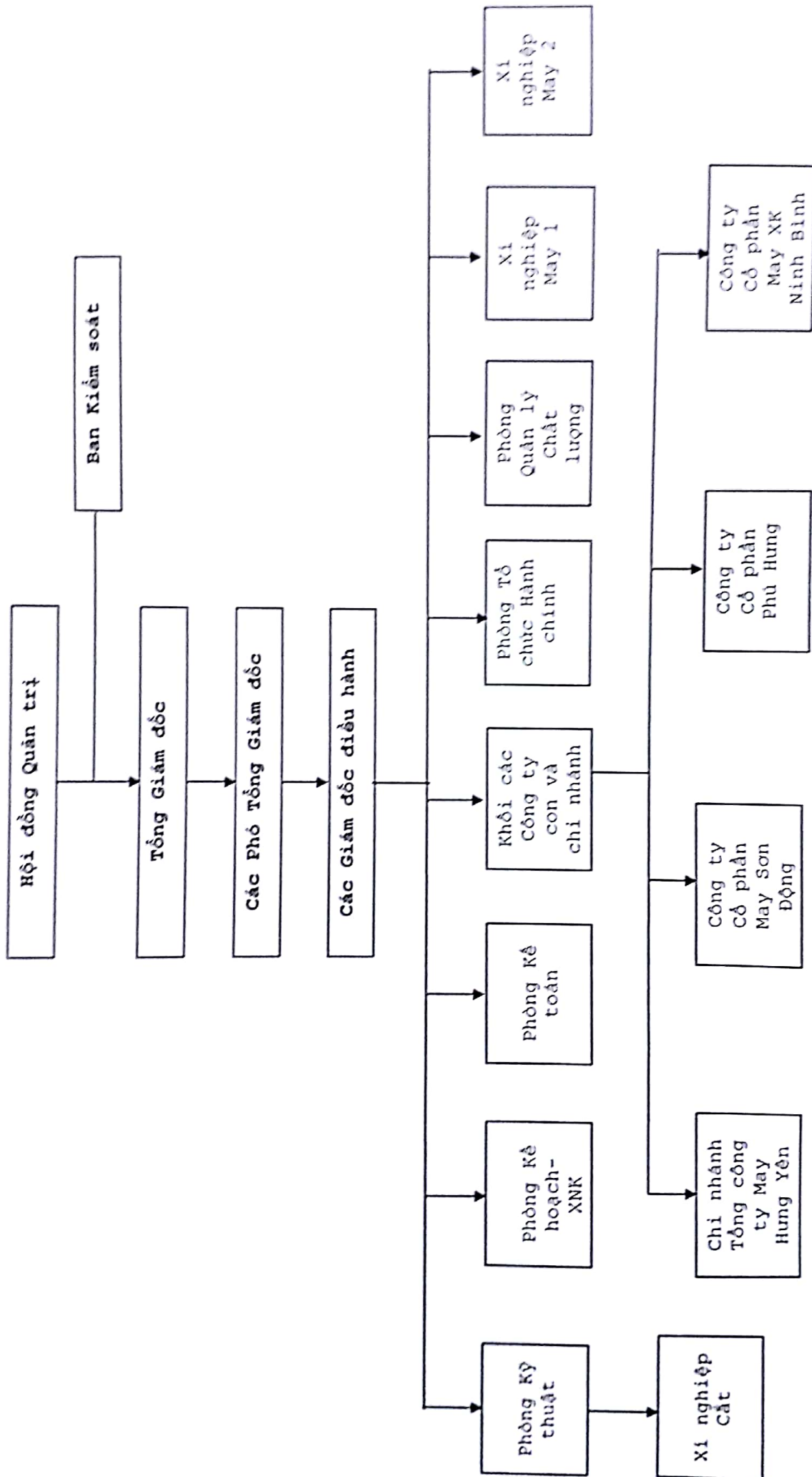
Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:

- Các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hugaco
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên SDT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	11	55%
2	Công ty Cổ phần May Sơn Động	Thôn Mện, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang SDT: 08.38233522 Fax: 08.38233521	Giấy CNĐKDN số: 0313767685 Sản xuất sản phẩm dệt may...	19,6	78,4%
3	Công ty Cổ phần May xuất khẩu Ninh Bình	Số 490 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Giấy CNĐKDN số: 0903000068 Sản xuất sản phẩm dệt may...	16,1984	51%

- Các công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm dệt may...	10,965	47%
2	Công ty Cổ phần May Hưng Việt	Khu làng nghề, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may...	1,25	25%
3	Công ty cổ phần Thực phẩm Việt Ý	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên	Sản xuất hàng may sẵn, chế biến sữa và thực phẩm từ sữa, sx món ăn, chế biến sẵn...	6	44%
5	Công ty Cổ phần Châu Giang – Hưng Yên	Thôn Đông Kết, Xã Đông Kết, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm dệt may	9	36%
5	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình 2	Khu làng nghề, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may	9	30%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng, phát triển Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu của ngành dệt may Việt Nam. Phát triển bền vững và hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế: xanh, sạch, công khai minh bạch và thân thiện với môi trường.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Tổng công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị của Tổng công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.
- Xây dựng và phát triển Tổng công ty trở thành một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có tiềm lực tài chính vững mạnh, trình độ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Dệt May Việt Nam.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư phát triển Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và có hiệu quả.
- Chú trọng xây dựng và tăng cường mối liên kết với các tập đoàn phân phối, bán lẻ trên thế giới, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết với các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường xuất khẩu, lấy xuất khẩu làm mục tiêu phát triển của Tổng công ty.
- Xây dựng Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, quản lý công ty con trên cơ sở phát triển khoa học công nghệ và thị trường.
- Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng, chất lượng và chuyên nghiệp. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật công nghệ, thiết kế nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao, chuyên sâu.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (chăm sóc bà mẹ Việt nam anh hùng, trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường như rủi ro tiền tệ: Các giao dịch bán hàng của Tổng công ty chủ yếu đều bằng USD nên Tổng công ty phải chịu rủi ro từ tỷ giá đồng Đô la Mỹ.

- Ngoài ra còn chịu các rủi ro về tín dụng, rủi ro về thanh khoản.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

****/ Thuận lợi:***

- Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp làm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp như giảm thuế và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận đầu tư (tuy kết quả còn hạn chế);

- Tổng công ty May Hưng Yên sau gần 50 năm phát triển và trưởng thành đã xây dựng vị thế vững chắc trong lòng khách hàng, người lao động và cấp ủy chính quyền địa phương;

- Vấn đề thu nhập ổn định, quan tâm đến người lao động đã xây dựng lòng tin cho người lao động và nhờ vậy trong năm 2014 vẫn tăng trưởng.

****/ Khó khăn:***

- Xu thế bảo hộ mậu dịch của một số nước thị trường chính như Mỹ, Anh đã tăng thêm các rào cản kỹ thuật, lao động...gây khó khăn và chi phí cho Doanh nghiệp

- Giá gia công giảm đã làm mục tiêu tăng thu nhập cho người lao động và hiệu quả kinh doanh không đạt mức kỳ vọng;

- Các chi phí Bảo hiểm xã hội, Công đoàn, bảo vệ môi trường, giao thông, cảng biển...liên tục tăng làm tăng nhiều chi phí cho doanh nghiệp.

- Số lao động mới biến động vào, ra nhiều làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Sự cạnh tranh của 2 nước Ấn Độ, Bangladesh với tiền lương thấp đã buộc doanh nghiệp phải giảm giá để giữ đơn hàng.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt; với những kinh nghiệm đã tích lũy qua gần 50 năm phát triển, nhất là sự nhạy bén của Hội đồng quản trị và tập thể Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong

năm 2014, đạt được thành tích sản xuất kinh doanh với tỷ lệ tăng trưởng và hiệu quả cao trên tất cả các mặt công tác. Được thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH 2013
Doanh thu thuần	402,932,680,891	471,441,522,474	117%
Lợi nhuận trước thuế	69,497,617,265	84,328,882,607	121%
Lợi nhuận sau thuế	57,391,007,552	70,888,481,260	124%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH 2013
Doanh thu thuần	505,739,844,831	613,313,052,309	121%
Lợi nhuận trước thuế	95,487,150,766	113,160,437,193	119%
Lợi nhuận sau thuế	82,719,851,856	97,621,761,551	118%

2. Tổ chức và nhân sự

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số:145278636 Ngày cấp: 30/10/2008 Nơi cấp: CA T.Hưng Yên
2	Phạm Thị Lan Hương	Phó TGD	20/7/1964	Số 4 Lê Lai, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số: 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
3	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông thành, P.Quang trung, Thành phố Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145229356 Ngày cấp: 17/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên

4	Chu Hữu Nghị	GDDH	31/10/1971	Tập thể bác thành, Quang Trung, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng yên	Số: 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp: CA T.Hung Yên
5	Bùi Thị Lý	GDDH	20/10/1966	Số 24, Trưng nhị, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên	Số: 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005 Nơi cấp: CA T.Hung Yên

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2014:

Stt	Họ và tên	Số CP	Thành tiền	Tỷ lệ %
1	Nguyễn xuân Dương	299,249	2,992,490,000	3.02
2	Phạm thị phương Hoa	99,218	992,180,000	1.00
3	Nguyễn văn Trung	129,517	1,295,170,000	1.31
4	Phạm thị lan Hương	84,611	846,110,000	0.85
5	Chu Hữu Nghị	24,961	249,610,000	0.25
6	Bùi thị Lý	28,747	287,470,000	0.29
7	Hoàng thị Hường	14,171	141,710,000	0.14
8	Hoàng xuân Nam	10,500	105,000,000	0.11
9	Trần văn Chinh	34,222	342,220,000	0.35
10	Nguyễn Anh Tuấn	133,310	1,333,100,000	1.35
11	Nguyễn văn Hoà	19,788	197,880,000	0.20
12	Nguyễn Thị Hạnh	1,800	18,000,000	0.02
13	Đinh thị thu Hường	19,700	197,000,000	0.20
14	Hoàng thị Thanh	24,285	242,850,000	0.25
15	Nguyễn văn Đại	7,000	70,000,000	0.07
16	Đoàn Văn Học	5,899	58,990,000	0.06
17	Nguyễn thị Hà	14,700	147,000,000	0.15
18	Trần Thị Thanh Bình	3,500	35,000,000	0.04
19	Phạm ngọc Hoàn	312	3,120,000	0.003
20	Đặng Thị Nhung	2,400	24,000,000	0.02
21	Nguyễn thị Luyến	3,000	30,000,000	0.03
22	Vũ thị Yến	6,145	61,450,000	0.06
23	Nguyễn thị nam Hải	9,066	90,660,000	0.09

24	Trương thị Phương	12,157	121,570,000	0.12
25	Vũ thị Huyền	3,000	30,000,000	0.03
26	Nguyễn văn Việt	5,300	53,000,000	0.05
27	Trần văn Thao	24,302	243,020,000	0.25
Cộng		1,020,860	10,208,600,000	10.307

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2014, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên có sự thay đổi như sau:

+ Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Phương Hoa giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/04/2014.

+ Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Trung giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/06/2014

Bổ nhiệm Bà Bùi Thị Lý giữ chức vụ Giám đốc điều hành kể từ ngày 25/04/2014.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.966 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư: Trong năm, Tổng công ty có thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần May xuất khẩu Ninh Bình 2.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	73.936.962.625	8.901.661.702	
2	Công ty cổ phần May Sơn Động	40.505.343.682	3.573.101.437	
3	Công ty CP May xuất khẩu Ninh Bình	72.031.440.614	7.730.357.299	

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên kết

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Cổ ty cổ phần Tiên Hưng	369.114.983.048	50.770.002.670	
2	Công ty cổ phần May Hưng Việt	81.885.067.448	6.761.446.922	

3	Công ty CP Châu Giang - Hưng Yên	39.135.728.840	2.861.891.074
4	Công ty cổ phần Thực phẩm Việt Ý		
5	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình 2	-	-

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Báo cáo tài chính công ty mẹ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	326,760,814,474	393,210,292,365	120%
Doanh thu thuần	402,932,680,891	471,441,522,474	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	68,799,844,538	82,927,551,090	121%
Lợi nhuận khác	697,772,727	1,401,331,517	201%
Lợi nhuận trước thuế	69,497,617,265	84,328,882,607	121%
Lợi nhuận sau thuế	57,391,007,552	70,888,481,260	124%

Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	418,293,381,954	518,430,906,060	124%
Doanh thu thuần	505,739,844,831	613,313,052,309	121%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77,029,093,609	84,988,759,576	110%
Lợi nhuận khác	30,694,113	2,889,540,679	9414%
Lợi nhuận trước thuế	95,487,150,766	113,160,437,193	119%
Lợi nhuận sau thuế	82,719,851,856	97,621,761,551	118%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Báo cáo tài chính công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.36	1.27
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.20	1.18
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44.2	44.1
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	79.1	79.0
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12.85	15.05
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.23	1.20
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14.2	15.0
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	31.5	32.3
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	17.6	18.0
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16.8	17.6

Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.32	1.35
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.09	1.23
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40.0	43.1
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	74.4	85.1
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7.73	11.45
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.21	1.18
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16.4	15.9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	36.8	37.1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	19.8	18.8
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15.2	13.9

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
9.904.640	Cổ phần phổ thông	9.904.640	0

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1	3.593.502	36,28%
II	Cổ đông khác	948	6.311.120	63,72%
1	Cá nhân trong nước	948	6.311.120	63,72%
2	Tổ chức trong nước	0	0	0%
3	Cá nhân nước ngoài	0	0	0%
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng:	949	9.904.640	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, vốn đầu tư của chủ sở hữu thay đổi từ 94.329.900.000 đồng lên 99.046.400.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu	Mục đích sử dụng
-----------------	------------	----------------	------------------

Than Kíp lê	1.303	Tấn	4.000.000	đ/tấn	Đốt lò hơi
Dầu diezen	6.818	Lít	20.618	đ/lít	Chạy máy phát điện
Xăng	29.739	Lít	22.636	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	2.541.315	Kw	1.845	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 30.357 m³, giá trị: 429.758.000 đ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 1.966 lao động, mức lương bình quân 7.000.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với khẩu hiệu “Đời sống và thu nhập của người lao động là thước đo năng lực và đạo đức của người quản lý” vì vậy năm 2014 đời sống và thu nhập của người lao động tiếp tục được nâng cao. Cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức 12.000đ/bữa .
- Mức thu nhập bình quân đạt trên 7,0 triệu đồng/người/tháng
- Đào tạo nghề miễn phí và cấp thêm tiền ăn 3 tháng cho lao động mới.
- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.
- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 5.000 đồng/người/ngày.
- Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần, nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.
- Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường

làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

- Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan, du lịch.

- Tổ chức và chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc 410 trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên, đào tạo hàng năm đối với lao động mới, tay nghề yếu, gửi đi đào tạo tại các trường.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Năm 2014, Tuyển và đào tạo tại chỗ 465 lao động để bổ sung cho các chuyên may;

Liên kết đào tạo 01 lớp nâng cao cho thợ kỹ thuật;

Tổ chức lớp nâng cao kiến thức quản lý cho tổ trưởng, tổ phó sản xuất;

Cử đ/c cán bộ nguồn đi học nâng cao về quản lý sản xuất do Tập đoàn tổ chức nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Cử cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ tham gia các lớp đạo tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho bản thân.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Năm 2014, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tuyển chọn thanh niên đủ tiêu chuẩn nhập ngũ năm 2014, đảm bảo 100% quân số, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục được nhận lại làm việc tại Tổng công ty.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục phụng dưỡng 1 Mẹ Việt nam anh hùng; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt,...với tổng số tiền 1,5 tỷ đồng. Tiếp tục

trợ cấp cho 81 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2014 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Hãng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH 2013
Doanh thu thuần	402,932,680,891	471,441,522,474	117%
Lợi nhuận trước thuế	69,497,617,265	84,328,882,607	121%
Lợi nhuận sau thuế	57,391,007,552	70,888,481,260	124%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH 2013
Doanh thu thuần	505,739,844,831	613,313,052,309	121%
Lợi nhuận trước thuế	95,487,150,766	113,160,437,193	119%
Lợi nhuận sau thuế	82,719,851,856	97,621,761,551	118%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2014 :

- Công ty mẹ: Đầu năm : 326.760.814.474 đồng, cuối năm: 393.210.292.365 đồng

- Hợp nhất: Đầu năm: 418.293.381.954 đồng, cuối năm: 518.430.906.060 đồng
- Như vậy trong năm 2014: +/- Tổng tài sản công ty mẹ tăng: 66.45 tỷ đồng
- +/- Hợp nhất tăng: 100 tỷ đồng

b) Tình hình nợ phải trả năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Nợ phải trả	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
Công ty mẹ	144.330.574.406	173.521.046.037	120 %
Hợp nhất	167.418.841.644	225.189.791.246	134.5 %

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2015
Doanh thu (VNĐ)	600.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	90.000.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.200.000.
Chia cổ tức (%)	20%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

* Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/ tháng trong năm 2014

- Nước máy = 2.529 m³/ tháng
- Điện = 211.776 KW/ tháng
- Than = 108.583 Kg/ tháng
- Dầu = 568 Lít/ tháng
- Xăng = 2.478 Lít/ tháng

* Phát thải:

+ Chất thải rắn sinh hoạt:

Gồm rác trong quá trình chế biến của Nhà ăn ca và giấy vệ sinh, Lá cây. Khối lượng phát sinh là 5.168 kg/ tháng.

+ Chất thải sản xuất:

- Chất thải rắn thông thường: Gồm Vải vụn, Bông vụn, Bìa catton và túi PE.

Khối lượng phát sinh là 20.000 kg/ tháng.

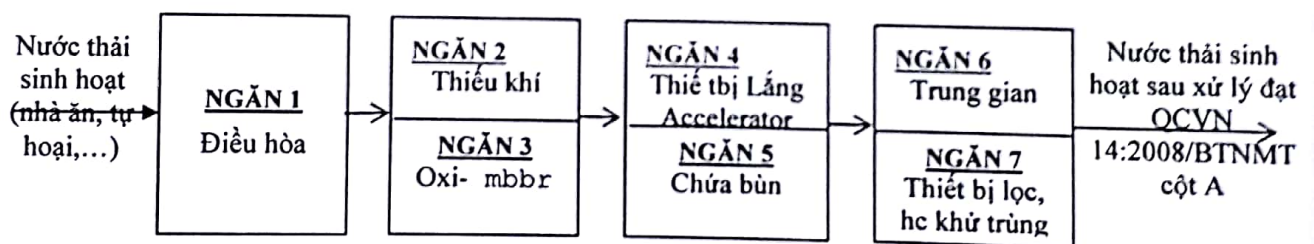
- Chất thải nguy hại: Gồm Bóng đèn Huỳnh quang, Hộp mực in, dầu nhờn thải, Giẻ dính dầu và rác thải y tế. Khối lượng phát sinh/ tháng là:

TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng kg/tháng	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	160106	12	
2	Giẻ lau dính Dầu	Rắn	180201	1	
3	Chất thải y tế	Rắn	130101	0.5	
4	Dầu nhờn thải	Lỏng	170203	9	
Tổng:				22.5	

* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và tài nguyên:

Tổng công ty đang trong quá trình xây dựng dự án hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu luật môi trường và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên. Đảm bảo nước thải sử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Công trình thu gom, xử lý nước thải:



Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ lò hơi đốt than được Công ty có hệ thống xử lý bằng phương pháp ướt và khí thải ra môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phấn đấu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2014, Tổng công ty may Hưng Yên có 1.966 lao động trong đó: Có 1.900 lao động tham gia BH, 66 lao động đang học nghề và thử việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2014, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tuyển chọn thanh niên đủ tiêu chuẩn nhập ngũ năm 2014, đảm bảo 100% quân số, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục được nhận lại làm việc tại Tổng công ty.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục phụng dưỡng 1 Mẹ Việt nam anh hùng; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt,...với tổng số tiền 1,5 tỷ đồng. Tiếp tục trợ cấp cho 81 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy trong năm 2014, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2014, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới:

- Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng.
- Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB).
- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.
- Ổn định thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người LĐ
- Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty May Hưng Yên - Công ty cổ phần tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán (báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn.

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP



Phạm Thị Phương Hoa